TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **1813**/2017/QĐST-HNGĐ	*Quận 1, ngày 06 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1635/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2017, giữa:

Người yêu cầu:

Bà Nguyễn Thị Ngọc C, sinh năm 1972
Địa chỉ: Đường H, phường K, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Triệu Vũ Huy T, sinh năm 1975
Địa chỉ: khu phố 4, thị trấn B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 149; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2017 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Ngọc C và ông Triệu Vũ Huy T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 126, quyển số 01/98 do Ủy ban nhân dân phường Đ, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/10/1998 không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 02 con chung tên Triệu Nguyễn Ngọc V (nữ), sinh ngày 15/6/1999 (đã trưởng thành); Triệu Nguyễn Minh S (nam), sinh ngày 11/03/2003; hai bên thỏa thuận giao trẻ Triệu Nguyễn Minh S cho bà Nguyễn Thị Ngọc C trực tiếp nuôi dưỡng, ông Triệu Vũ Huy T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng/tháng đến khi con chung tròn 18 tuổi, việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 9/2017.

Ông Triệu Vũ Huy T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, theo đơn yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Ngọc C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Triệu Vũ Huy T không thi hành án hoặc chậm thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nói trên thì hàng tháng ông Triệu Vũ Huy T còn phải chịu lãi theo quy định tại Khoản 2, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị Ngọc C và ông Triệu Vũ Huy T cùng chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2016/0019933 ngày 07/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Ngọc C và ông Triệu Vũ Huy T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- UBND phường Tân Định, Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền